

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
1	10C13	Bùi Thúy An	19/09/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
2	10C07	Lê Hà An	10/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
3	10C08	Phạm Nhâm Phước An	08/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
4	10C04	Phan Hoàng An	26/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
5	10C09	Trần Nguyễn Hoài An	25/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
6	10C07	Nguyễn Gia An	26/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
7	10C08	Nguyễn Quyền An	08/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
8	10C09	Nguyễn Thị Vỹ An	03/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
9	10C05	Huỳnh Gia Ân	12/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
10	10C04	Bùi Việt Anh	16/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
11	10C06	Cao Thế Anh	12/11/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
12	10C06	Chu Trí Đức Anh	26/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
13	10C12	Đào Quỳnh Anh	21/04/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
14	10C04	Nguyễn Ngọc Mai Anh	07/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
15	10C05	Phan Duy Anh	10/11/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
16	10C04	Trần Ngọc Chiêu Anh	18/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
17	10C05	Trần Thị Vân Anh	04/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
18	10C08	Hà Lan Anh	30/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
19	10C10	Nguyễn Bá Quyền Anh	23/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X			
20	10C06	Nguyễn Hà Anh	21/09/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
21	10C05	Nguyễn Hoàng Anh	18/07/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
22	10C04	Phạm Châu Anh	07/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
23	10C10	Trần Ngọc Anh	07/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
24	10C07	Trần Phương Anh	06/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
25	10C09	Trần Tuyết Anh	21/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
26	10C13	Nguyễn Hồng Ánh	28/04/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
27	10C04	Nguyễn Minh Ánh	11/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
28	10C09	Lê Khánh Băng	26/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
29	10C12	Nguyễn Huyền Bạch Băng	04/08/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông		X	X	
30	10C13	Dương Hoài Bảo	19/05/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
31	10C07	Hoàng Gia Bảo	11/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
32	10C04	Huỳnh Nguyễn Duy Bảo	11/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
33	10C11	Lương Gia Bảo	22/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
34	10C04	Nguyễn Thái Bảo	05/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
35	10C01	Phạm Tô Quốc Bảo	28/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
36	10C06	Diệp Thái Bảo	18/01/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
37	10C02	Đoàn Quốc Bảo	27/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
38	10C03	Nguyễn Nhật Bảo	12/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X			
39	10C07	Nguyễn Thế Bảo	07/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
40	10C06	Phạm Nguyễn Gia Bảo	06/08/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
41	10C03	Trần Gia Bảo	31/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
42	10C12	Võ Thế Bảo	19/03/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
43	10C13	Lã Hoà Bình	26/02/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
44	10C07	Nguyễn Lê Phương Bình	02/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
45	10C04	Phạm Bá Hòa Bình	26/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
46	10C04	Lê Bảo Châu	27/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
47	10C08	Nguyễn Bảo Châu	19/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
48	10C12	Bùi Minh Châu	27/08/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
49	10C05	Lê Nguyễn Bảo Châu	01/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
50	10C06	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	17/12/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
51	10C13	Nguyễn Thị Minh Châu	28/06/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
52	10C10	Phạm Ngọc Bảo Châu	26/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
53	10C07	Lê Huỳnh Lan Chi	01/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
54	10C04	Trần Nguyễn Lan Chi	29/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
55	10C08	Lê Minh Chí	24/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
56	10C04	Vương Minh Chiến	18/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
57	10C11	Nguyễn Minh Chiến	30/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ		X	X	
58	10C09	Nguyễn Ngọc Chiến	06/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
59	10C01	Nguyễn Trí Cường	14/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
60	10C10	Phạm Đình Minh Đại	10/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
61	10C04	Huỳnh Bá Đại	04/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
62	10C12	Lăng Minh Đăng	18/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
63	10C04	Nguyễn Quốc Thiên Đăng	24/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
64	10C10	Phạm Hải Đăng	24/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
65	10C06	Lê Thanh Danh	31/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
66	10C07	Nguyễn Đỗ Thành Danh	05/11/2008	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
67	10C06	Nguyễn Văn Danh	31/01/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X		
68	10C04	Lê Trọng Danh	22/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
69	10C04	Phùng Bá Danh	13/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
70	10C08	Nguyễn Thành Đạt	07/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
71	10C10	Phạm Hoàng Tiến Đạt	28/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X		
72	10C08	Phan Tiến Đạt	06/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X		
73	10C06	Nguyễn Thái Đạt	05/04/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
74	10C02	Nguyễn Thành Đạt	24/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
75	10C07	Trần Quốc Đạt	31/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
76	10C07	Trương Đỗ Tiến Đạt	10/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
77	10C11	Nguyễn Trần Ngọc Diễm	11/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
78	10C05	Nguyễn Gia Bảo Diệp	26/07/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
79	10C06	Ngô Lê Huyền Diệu	14/08/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
80	10C08	Nguyễn Văn Công Định	21/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
81	10C04	Trương Quang Định	06/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
82	10C05	Phạm Trần Tâm Đoan	09/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
83	10C04	Hồ Nguyễn Phương Đông	13/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
84	10C13	Lê Minh Đức	21/08/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
85	10C04	Nguyễn Văn Đức	26/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
86	10C10	Đào Ngọc Đức	24/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
87	10C04	Nguyễn Hữu Đức	04/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
88	10C08	Nguyễn Thái Minh Đức	30/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
89	10C07	Tô Minh Đức	18/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
90	10C04	Trần Minh Đức	25/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
91	10C12	Trần Thị Thùy Dung	23/11/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
92	10C08	Kim Thị Thùy Dương	16/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
93	10C10	Nguyễn Tùng Dương	20/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
94	10C04	Trương Thùy Dương	18/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
95	10C08	Nguyễn Đại Dương	29/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
96	10C07	Trương Thùy Dương	21/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
97	10C12	Lê Đình Minh Duy	19/01/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
98	10C08	Đông Thành Trường Duy	25/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
99	10C06	Nguyễn Thanh Duy	25/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
100	10C01	Nguyễn Hoàng Kỳ Duyên	30/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
101	10C08	Đặng Hương Duyên	09/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
102	10C06	Nguyễn Kỳ Duyên	20/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
103	10C09	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	13/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X			
104	10C13	Trần Mỹ Duyên	28/01/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
105	10C08	Phạm Thị Hà Giang	18/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
106	10C04	Nguyễn Mỹ Giao	26/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
107	10C12	Phạm Huỳnh Thuận Giao	19/07/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
108	10C04	Nguyễn Văn Giàu	02/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
109	10C09	Nguyễn Thu Hà	09/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
110	10C04	Vũ Ngân Hà	27/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
111	10C05	Hồ Ngọc Hà	05/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
112	10C04	Nguyễn Tổng Minh Hà	18/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
113	10C13	Trịnh Đỗ Hải Hà	25/02/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
114	10C07	Trần Lê Nhật Hạ	19/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
115	10C04	Lê Văn Hoàng Hải	08/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
116	10C02	Trần Ngọc Minh Hải	04/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
117	10C08	Nguyễn Ngọc Hân	03/11/2008	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
118	10C03	Trần Khả Hân	16/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
119	10C07	Hồ Nhật Hân	17/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
120	10C13	Lương Phạm Quế Hân	21/08/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
121	10C11	Nguyễn Bảo Hân	18/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
122	10C09	Nguyễn Hoàng Gia Hân	16/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
123	10C07	Nguyễn Phương Hân	12/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
124	10C06	Phạm Thị Thanh Hằng	30/09/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
125	10C05	Nguyễn Vân Phương Hằng	12/05/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
126	10C04	Nguyễn Thị Đức Hạnh	09/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
127	10C08	Nguyễn Ngô Thanh Hào	09/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
128	10C03	Phan Nhựt Hào	28/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
129	10C09	Bùi Gia Hạo	17/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
130	10C07	Mai Thanh Hiền	23/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
131	10C04	Huỳnh Thị Thanh Hiền	25/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
132	10C11	Nguyễn Huy Hiệp	29/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
133	10C07	Hồ Hữu Hiếu	03/08/2007	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
134	10C12	Hoàng Trung Hiếu	14/12/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
135	10C01	Đỗ Minh Hiếu	28/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
136	10C02	Lê Vũ Trung Hiếu	07/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
137	10C05	Nguyễn Hoàng Hiếu	07/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá		X	X	
138	10C08	Nguyễn Hữu Hiếu	18/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
139	10C04	Nguyễn Ngọc Trung Hiếu	11/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
140	10C11	Võ Công Trung Hiếu	28/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
141	10C04	Nguyễn Huỳnh Xuân Hoa	04/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
142	10C05	Thái Gia Hòa	04/08/2007	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
143	10C10	Lâm Tiến Hoàng	01/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
144	10C04	Phạm Phong Hoàng	11/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
145	10C07	Trần Minh Hoàng	05/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
146	10C09	Trần Huy Hoàng	16/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
147	10C08	Đỗ Ánh Hồng	30/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
148	10C09	Đỗ Thị Huê	19/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
149	10C08	Hồ Thiên Huệ	24/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
150	10C01	Lê Minh Hùng	22/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
151	10C11	Nguyễn Đắc Quang Hùng	27/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X			
152	10C10	Nguyễn Phi Hùng	02/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
153	10C06	Nguyễn Mạnh Hùng	07/08/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
154	10C08	Hoàng Đức Hưng	21/07/2008	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
155	10C09	Nguyễn Hưng	26/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
156	10C10	Nguyễn Quốc Hưng	21/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
157	10C13	Nguyễn Tuấn Hưng	29/01/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
158	10C13	Bùi Lê Khánh Hưng	19/08/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
159	10C01	Trần Khánh Hưng	02/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
160	10C02	Trương Ngọc Hưng	22/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
161	10C12	Đỗ Nguyễn Quỳnh Hương	24/11/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
162	10C12	Trần Thị Lan Hương	02/01/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông		X	X	
163	10C03	Võ Ngọc Quỳnh Hương	16/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
164	10C08	Nguyễn Phúc Gia Huy	27/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
165	10C05	Nguyễn Tấn Huy	04/07/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
166	10C06	Trần Huỳnh Gia Huy	04/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
167	10C07	Trần Minh Huy	29/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
168	10C13	Trần Quang Huy	22/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
169	10C12	Trương Gia Huy	29/12/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
170	10C13	Lê Trần Khánh Huyền	16/07/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
171	10C12	Tạ Ngọc Huyền	08/06/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông				
172	10C10	Lê Nguyễn Mai Huỳnh	29/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
173	10C02	Nguyễn Hoàng Kha	15/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X			
174	10C09	Phạm Lê Tuấn Khải	26/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
175	10C10	Huỳnh Cao Khang	23/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
176	10C01	Lê Khang	20/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
177	10C11	Nguyễn Duy Khang	05/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
178	10C12	Bùi Gia Khang	15/08/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá		X	X	
179	10C06	Huỳnh Lê Phước Khang	01/12/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
180	10C07	Lê Đình Nguyên Khang	08/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
181	10C05	Nguyễn Nhật Khang	03/03/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
182	10C09	Nguyễn Phan Khang	28/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
183	10C10	Nguyễn Võ Nguyên Khang	08/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
184	10C07	Trần Duy Khang	13/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
185	10C06	Võ Hoài Bảo Khang	26/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
186	10C09	Lê Bá Khanh	19/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
187	10C08	Bùi Quốc Khánh	06/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
188	10C02	Nguyễn Duy Khánh	27/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
189	10C05	Thái Bình Khiêm	17/08/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
190	10C04	Võ Hoàng Anh Khoa	24/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
191	10C03	Phạm Đăng Anh Khoa	11/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
192	10C01	Trương Anh Khoa	16/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
193	10C02	Lê Đình Anh Khôi	23/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
194	10C03	Nguyễn Trương Đăng Khôi	23/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
195	10C13	Phạm Anh Khôi	07/11/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
196	10C02	Lê Minh Khôi	25/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
197	10C01	Trần Tuấn Khôi	07/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
198	10C02	Hoàng Đình Kiên	10/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
199	10C06	Vương Trung Kiên	05/05/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
200	10C05	Ngô Trung Kiên	01/01/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
201	10C09	Văn Phước Minh Kiên	13/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
202	10C03	Lương Gia Kiệt	21/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
203	10C10	Trần Tuấn Kiệt	08/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
204	10C12	Nguyễn Lê Uyên Kim	18/12/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
205	10C11	Nguyễn Thiên Kim	27/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
206	10C07	Trần Lê Thiên Kim	10/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
207	10C05	Nguyễn Trần Nhã Kỳ	20/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
208	10C07	Lê Trần Thanh Lam	20/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
209	10C13	Mai Hữu Lam	20/02/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
210	10C01	Trần Thanh Phúc Lâm	27/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
211	10C09	Thân Trương Bảo Lâm	08/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
212	10C10	Hồ Nguyễn Lê	28/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
213	10C08	Bùi Hoàng Linh	08/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
214	10C10	Kiều Thị Khánh Linh	21/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
215	10C02	Trần Lan Linh	12/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
216	10C07	Đào Thị Tuyết Linh	18/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
217	10C09	Huỳnh Nhã Linh	07/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
218	10C08	Lê Hoàng Ngọc Linh	15/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
219	10C13	Phan Đặng Trúc Linh	14/02/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
220	10C07	Quách Thùy Linh	11/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X			

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
221	10C03	Nguyễn Phú Lộc	11/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
222	10C02	Nguyễn Tấn Lộc	23/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
223	10C13	Tăng Thiên Lợi	25/07/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
224	10C07	Trần Gia Long	14/12/2008	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
225	10C13	Trần Quang Long	29/11/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
226	10C06	Vũ Trường Long	14/12/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
227	10C06	Lê Hoàng Long	04/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
228	10C01	Nguyễn Ngọc Long	08/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
229	10C06	Trịnh Huy Long	22/03/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ		X	X	
230	10C08	Võ Lê Quốc Long	29/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
231	10C09	Đỗ Nguyễn Khánh Ly	13/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
232	10C11	Nguyễn Thị Khánh Ly	14/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
233	10C10	Vũ Thị Khánh Ly	10/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
234	10C05	Hồ Nguyễn Thiên Mai	23/11/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
235	10C04	Lê Ngọc Mai	31/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
236	10C11	Huỳnh Thị Trà Mi	10/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
237	10C01	Nguyễn Bình Minh	06/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
238	10C08	Thái Thị Ánh Minh	26/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
239	10C01	Trần Quang Minh	07/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
240	10C09	Trương Phương Minh	10/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
241	10C10	Võ Trần Thảo My	22/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
242	10C05	Hà Thị Trà My	19/09/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
243	10C01	Phạm Thị Trà My	12/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
244	10C05	Trần Gia Mỹ	01/12/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
245	10C13	Ngô Ngọc Ny Na	30/09/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
246	10C02	Đỗ Thành Nam	06/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
247	10C03	Nguyễn Nam	27/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
248	10C03	Nguyễn Hoàng Nam	14/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
249	10C06	Nguyễn Phương Nam	01/08/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
250	10C01	Ngô Bảo Nam	23/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
251	10C09	Nguyễn Nhật Nam	22/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
252	10C03	Phan Hạo Nam	09/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông				
253	10C08	Trần Ngọc Nam	08/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
254	10C11	Đoàn Lê Thảo Nga	22/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X		
255	10C09	Lữ Thị Thu Ngân	19/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
256	10C10	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
257	10C07	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
258	10C07	Huỳnh Thị Thanh Ngân	05/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
259	10C08	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá		X	X	
260	10C05	Phan Ngọc Kim Ngân	04/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
261	10C06	Lê Phan Gia Nghi	03/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
262	10C12	Lê Mạch Xuân Nghi	17/05/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
263	10C09	Nguyễn Thị Bích Nghi	13/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
264	10C10	Phạm Xuân Nghi	12/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
265	10C11	Nguyễn Trung Nghĩa	26/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
266	10C01	Trần Trọng Nghĩa	29/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
267	10C01	Hồ Lê Khánh Ngọc	01/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
268	10C05	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	26/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
269	10C13	Nguyễn Thị Minh Ngọc	30/09/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
270	10C13	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	23/01/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
271	10C07	Phạm Thanh Ngọc	24/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
272	10C11	Trần Thị Như Ngọc	06/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
273	10C06	Vũ Lê Khánh Ngọc	02/12/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
274	10C11	Đặng Lê Bảo Ngọc	02/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
275	10C01	Đỗ Lê Bảo Ngọc	21/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
276	10C10	Lê Nữ Khánh Ngọc	28/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
277	10C11	Nguyễn Thanh Mỹ Ngọc	23/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
278	10C07	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	15/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
279	10C02	Nguyễn Trần Minh Ngọc	09/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
280	10C11	Trương Bảo Ngọc	16/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông				
281	10C03	Vũ Thị Ánh Ngọc	24/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
282	10C09	Lê Khôi Nguyên	03/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
283	10C03	Nguyễn Thảo Nguyên	25/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
284	10C02	Huỳnh Thanh Nguyên	22/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
285	10C10	Trần Khôi Nguyên	24/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
286	10C01	Trần Thảo Nguyên	06/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
287	10C08	Trần Thảo Nguyên	25/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
288	10C05	Lê Phan Thành Nhân	17/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
289	10C03	Phạm Tấn Nhân	24/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
290	10C02	Phan Nguyễn Chính Nhân	15/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
291	10C12	Trần Nguyễn Trung Nhân	03/01/2008	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông				
292	10C04	Lê Trọng Nhân	07/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ		X	X	
293	10C07	Nguyễn Minh Nhật	25/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
294	10C02	Lê Hoàng Thuý Nhi	23/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
295	10C10	Nguyễn Thị Yến Nhi	08/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
296	10C13	Phan Uyên Nhi	24/04/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
297	10C09	Trần Dương Yến Nhi	09/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
298	10C01	Bùi Ngọc Yến Nhi	29/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ		X	X	
299	10C10	Đoàn Nguyễn Phương Nhi	09/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
300	10C06	Đồng Ngọc Phương Nhi	01/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
301	10C11	Lê Thị Yến Nhi	15/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
302	10C07	Nguyễn Dương Khả Nhi	04/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
303	10C12	Nguyễn Linh Nhi	21/04/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
304	10C05	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	14/03/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
305	10C02	Nguyễn Vũ Yến Nhi	23/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
306	10C01	Thái Thị Yến Nhi	10/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
307	10C11	Bùi Lê Ngọc Như	29/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
308	10C11	Lâm Ngọc Như	21/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông				

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
309	10C10	Trần Ngọc Quỳnh Như	26/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
310	10C12	Võ Ngọc Tâm Như	21/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
311	10C01	Lưu Tâm Như	26/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
312	10C03	Nguyễn Thị Trang Như	28/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
313	10C13	Trần Ngọc Khánh Như	03/03/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X		
314	10C09	Trần Vũ Quỳnh Như	20/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
315	10C06	Võ Thanh Như	05/04/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
316	10C04	Hà Nguyễn Yến Nhung	09/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
317	10C13	Nguyễn Thị Hồng Nhung	05/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
318	10C01	Đinh Mai Hoàng Nhung	10/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
319	10C06	Nguyễn Thị Phương Nhung	17/08/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
320	10C12	Lê Gia Phát	26/04/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
321	10C07	Nguyễn Văn Phát	24/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
322	10C12	Nguyễn Trí Phát	14/08/2007	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông		X	X	
323	10C10	Tạ Mai Thành Phát	09/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
324	10C09	Hoàng Nhật Phát	14/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
325	10C02	Nguyễn Trọng Tấn Phát	11/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X		
326	10C03	Phạm Huỳnh Tấn Phát	24/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
327	10C03	Phạm Quang Phát	06/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
328	10C01	Nguyễn Minh Phi	09/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
329	10C02	Nguyễn Khánh Ché Phong	25/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
330	10C03	Nguyễn Vũ Phong	07/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
331	10C08	Trần Ngọc Thanh Phong	17/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X		
332	10C03	Nguyễn Hoàng Gia Phú	13/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
333	10C01	Bùi An Phú	23/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
334	10C02	Nguyễn Hoàng Gia Phú	10/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
335	10C08	Nguyễn Thành Phú	20/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
336	10C03	Nguyễn Hoàng Phúc	31/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
337	10C03	Phùng Kim Phúc	22/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
338	10C12	Châu Vũ An Phúc	18/01/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
339	10C11	Huỳnh Tâm Phúc	18/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
340	10C01	Lưu Gia Phúc	27/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
341	10C13	Nguyễn Chí Phúc	16/09/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
342	10C02	Nguyễn Đình Phúc	30/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
343	10C03	Nguyễn Hoàng Phúc	30/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
344	10C12	Nguyễn Hồng Phúc	27/01/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ		X	X	
345	10C11	Nguyễn Vũ Minh Phúc	06/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá		X	X	
346	10C05	Trần Đăng Phúc	18/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
347	10C09	Trần Hoàng Phúc	04/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
348	10C11	Trương Tấn Phúc	11/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
349	10C10	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	26/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
350	10C07	Bùi Duy Phước	02/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
351	10C08	Lê Ngọc Liên Phương	10/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
352	10C01	Trần Thị Thanh Phương	18/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
353	10C09	Vũ Ngọc Thanh Phương	15/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
354	10C10	Lê Anh Quân	02/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
355	10C09	Trần Hoàng Quân	14/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
356	10C01	Võ Minh Quân	12/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
357	10C02	Lưu Văn Mạnh Quang	29/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
358	10C13	Phạm Minh Quang	28/12/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
359	10C03	Trần Phú Quang	18/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
360	10C01	Dương Công Kỳ Quy	04/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
361	10C02	Đặng Phước Ngọc Quý	06/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
362	10C07	Tô Ngọc Thu Quyên	16/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
363	10C08	Nguyễn Vũ Khánh Quỳnh	25/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
364	10C09	Trương Nguyễn Diễm Quỳnh	23/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
365	10C10	Đỗ Tuyết San	18/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
366	10C06	Lê Thanh Sang	12/04/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
367	10C03	Trần Tấn Sang	03/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
368	10C11	Trần Thanh Sang	10/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
369	10C13	Đậu Xuân Phước Tài	25/02/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
370	10C05	Hồ Lê Thành Tài	02/05/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
371	10C03	Nguyễn Thành Tài	26/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
372	10C02	Trương Tấn Tài	24/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
373	10C01	Võ Văn Tấn Tài	20/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
374	10C02	Huỳnh Tấn Tài	12/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
375	10C12	Hồ Thanh Tâm	20/07/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
376	10C05	Nguyễn Hoàng Khánh Tâm	15/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
377	10C07	Nguyễn Thành Tâm	10/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
378	10C12	Bùi Nguyễn Nhựt Tân	22/11/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông		X	X	
379	10C05	Võ Trọng Tấn	25/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
380	10C08	Lê Thanh Thái	09/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
381	10C09	Võ Hồng Thái	21/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
382	10C03	Phạm Quốc Thái	21/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
383	10C04	Lê Quốc Thắng	23/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
384	10C01	Mai Bá Thắng	13/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
385	10C06	Vũ Đại Thắng	27/04/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
386	10C02	Huỳnh Ngọc Yến Thanh	18/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
387	10C05	Huỳnh Văn Thanh	10/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
388	10C10	Phan Nguyễn Tấn Thành	05/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
389	10C10	Nguyễn Hồ Ngọc Thảo	28/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X			
390	10C13	Nguyễn Ngọc Hữu Thảo	21/02/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
391	10C06	Nguyễn Phương Thảo	18/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X		
392	10C07	Nguyễn Thiên Thảo	05/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
393	10C11	Hồ Phương Thảo	31/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
394	10C12	Hoàng Hiếu Thảo	25/03/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
395	10C04	Lâm Thị Thanh Thảo	23/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
396	10C03	Nguyễn Lê Phương Thảo	17/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
397	10C11	Tạ Bùi Hiếu Thảo	08/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
398	10C10	Trần Hoàng Ngọc Thảo	15/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
399	10C08	Võ Lê Thanh Thảo	11/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
400	10C13	Bửu Bảo Thi	18/08/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
401	10C07	Hoàng Hiếu Thiên	13/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
402	10C01	Phan Đức Thiện	14/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
403	10C02	Thái Phúc Thiện	15/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
404	10C08	Võ Hữu Thiện	04/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X		
405	10C03	Võ Nguyễn Thanh Thiết	22/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
406	10C09	Đinh Đức Thịnh	31/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
407	10C10	Đỗ Tấn Thịnh	01/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
408	10C05	Huỳnh Minh Thịnh	09/08/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
409	10C06	Nguyễn Quốc Thịnh	04/04/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
410	10C03	Đỗ Phước Thịnh	24/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
411	10C11	Huỳnh Văn Thịnh	03/12/2008	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ		X	X	
412	10C12	Lương Xuân Thịnh	21/02/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
413	10C01	Nguyễn Thị Kim Thịnh	18/07/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
414	10C02	Trương Anh Thơ	26/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
415	10C13	Đào Thị Minh Thư	01/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
416	10C13	Nguyễn Ngọc Anh Thư	09/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
417	10C12	Nguyễn Thị Anh Thư	12/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
418	10C05	Trần Ngọc Anh Thư	24/07/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
419	10C11	Châu Nguyễn Minh Thư	16/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
420	10C03	Đinh Thị Anh Thư	01/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
421	10C02	Đoàn Anh Thư	26/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
422	10C01	Lưu Kim Minh Thư	30/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
423	10C05	Nguyễn Minh Thuận	08/04/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
424	10C08	Lê Thị Phương Thúy	06/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
425	10C04	Phạm Thanh Thúy	08/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
426	10C13	Đặng Lê Minh Thùy	10/03/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
427	10C06	Nguyễn Kim Thủy	23/06/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
428	10C04	Phạm Vũ Thu Thủy	17/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
429	10C09	Vi Lê Bảo Thy	28/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
430	10C05	Ngô Thủy Tiên	20/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
431	10C02	Phan Thị Cẩm Tiên	19/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
432	10C06	Tăng Thùy Tiên	06/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
433	10C10	Bùi Thị Thủy Tiên	14/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
434	10C02	Phùng Thuỷ Tiên	18/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
435	10C05	Hoàng Mạnh Tiến	23/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
436	10C10	Bùi Minh Tiến	02/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
437	10C02	Đặng Võ Anh Tiến	09/08/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
438	10C05	Dương Huỳnh Trung Tín	04/11/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
439	10C11	Nguyễn Đức Tính	20/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá		X	X	
440	10C12	Đoàn Anh Toàn	26/06/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá				

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
441	10C03	Huỳnh Nhật Toàn	11/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
442	10C08	Lê Thị Thùy Trâm	06/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
443	10C09	Mai Thị Thùy Trâm	31/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
444	10C02	Ngô Thùy Trâm	25/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
445	10C03	Lê Thị Ngọc Trâm	01/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
446	10C05	Nguyễn Hà Bảo Trâm	16/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
447	10C01	Nguyễn Ngọc Trâm	15/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
448	10C10	Nguyễn Ngọc Trâm	20/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
449	10C09	Võ Cao Bích Trâm	30/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
450	10C07	Phương Hoàng Bảo Trân	15/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
451	10C06	Võ Ngọc Bảo Trân	13/10/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
452	10C08	Lê Ngọc Thiên Trang	30/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
453	10C05	Phạm Thị Thùy Trang	25/01/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
454	10C09	Nguyễn Đỗ Thảo Trang	26/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
455	10C10	Nguyễn Lê Phương Trang	22/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
456	10C01	Phạm Thị Thùy Trang	01/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
457	10C02	Nguyễn Minh Trí	10/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
458	10C13	Nguyễn Ngọc Minh Trí	02/04/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
459	10C03	Dương Mạnh Trí	28/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
460	10C12	Lê Đức Trí	21/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
461	10C02	Lê Minh Triết	13/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
462	10C13	Nguyễn Minh Triết	20/07/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
463	10C01	Cao Minh Triệu	02/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
464	10C05	Đàm Duy Trinh	14/11/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
465	10C02	Nguyễn Trần Phương Trinh	08/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
466	10C11	Đặng Thùy Trinh	21/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
467	10C12	Phạm Phương Trinh	29/09/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
468	10C03	Phan Phạm Hà Trinh	11/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
469	10C13	Lê Thanh Trúc	30/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
470	10C07	Nguyễn Minh Trúc	01/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X			
471	10C05	Nguyễn Thị Hồng Trúc	30/08/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
472	10C03	Mai Ngọc Trúc	25/01/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
473	10C01	Nguyễn Ngọc Nhã Trúc	14/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
474	10C08	Nguyễn Thanh Trúc	28/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
475	10C04	Ngô Đình Trung	31/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá		X	X	
476	10C09	Lê Nguyễn Phú Trung	21/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
477	10C10	Hồ Văn Trường	12/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
478	10C04	Nguyễn Ngọc Trường	22/04/2008	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X		
479	10C03	Mai Hữu Trường	15/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
480	10C05	Lương Ngọc Tú	22/02/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
481	10C09	Quang Nguyễn Ngọc Tú	14/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
482	10C04	Đặng Trần Thanh Tú	05/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
483	10C11	Dương Hoàng Cẩm Tú	08/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá		X	X	
484	10C09	Võ Hoàng Anh Tú	22/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
485	10C10	Vũ Hồng Thiên Tú	24/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
486	10C11	Nguyễn Trần Tuấn	14/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
487	10C01	Hồ Minh Tuấn	23/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
488	10C11	Nguyễn Lưu Anh Tuấn	18/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
489	10C08	Nguyễn Minh Tuấn	01/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
490	10C09	Phạm Minh Tuấn	11/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
491	10C08	Trần Minh Tuấn	04/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
492	10C11	Hồ Ngọc Anh Tuấn	20/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá		X	X	
493	10C12	Lâm Thị Hồng Tươi	18/07/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
494	10C07	Hoàng Kim Tuyền	24/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
495	10C03	Trương Ngọc Thanh Tuyền	02/05/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
496	10C03	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	08/04/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
497	10C01	Phạm Xuân Tuyền	09/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
498	10C01	Trịnh Đình Tuyền	08/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
499	10C02	Hoàng Nguyễn Nhã Uyên	23/10/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
500	10C13	Nguyễn Ngọc Văn	24/04/2007	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Bóng đá				
501	10C08	Nguyễn Hải Vân	27/05/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
502	10C12	Nguyễn Hồng Ánh Vân	17/02/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
503	10C11	Hồ Ngọc Tường Vi	02/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
504	10C10	Lê Thị Tường Vi	22/10/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
505	10C10	Văn Triệu Vi	05/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
506	10C07	Đào Quốc Việt	21/03/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
507	10C08	Hồ Anh Việt	24/09/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
508	10C03	Đàm Quốc Việt	31/12/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
509	10C05	La Đức Vinh	12/08/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
510	10C02	Lương Thế Vinh	13/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
511	10C01	Nguyễn Thế Vinh	24/03/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
512	10C04	Nguyễn Văn Anh Vũ	16/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng đá	X	X	X	
513	10C09	Lê Hoàng Vương	01/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng đá	X	X	X	
514	10C03	Nguyễn Đình Thụy Vy	14/02/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
515	10C06	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	22/11/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
516	10C13	Nguyễn Ngọc Tường Vy	27/06/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
517	10C02	Nguyễn Tường Vy	15/09/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Bóng rổ	X	X	X	
518	10C10	Phạm Khánh Vy	12/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
519	10C12	Phạm Tường Vy	07/09/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông				
520	10C11	Voòng Lê Vy	06/06/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
521	10C07	Vũ Hồ Trúc Vy	14/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
522	10C11	Bùi Ngọc Gia Vy	24/11/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
523	10C09	Hà Nguyễn Ái Vy	25/08/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
524	10C10	Huỳnh Thảo Vy	19/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
525	10C06	Huỳnh Vũ Phương Vy	05/07/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ		X	X	
526	10C09	Lê Nguyễn Nhã Vy	15/02/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
527	10C11	Nguyễn Ngọc Phương Vy	12/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	
528	10C12	Nguyễn Thị Huyền Vy	25/02/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Ghi chú: X là đăng ký

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Chọn môn Giáo dục thể chất	Đăng ký Bán trú	Đăng ký SGK	Đăng ký Bìa bao	Ghi chú
529	10C07	Phan Lâm Thúy Vy	26/12/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
530	10C03	Phan Nguyễn Phương Vy	26/06/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông		X	X	
531	10C08	Trần Ngọc Thanh Vy	06/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Bóng rổ	X	X	X	
532	10C05	Trương Thị Triệu Vy	02/11/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
533	10C12	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	05/06/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông		X	X	
534	10C09	Lường Thị Như Ý	05/01/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
535	10C10	Nghiêm Ngọc Như Ý	14/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
536	10C02	Phạm Như Ý	19/11/2009	TN1: Lý, Hóa, Địa, Công nghệ	Cầu lông	X	X	X	
537	10C11	Phan Trần Như Ý	08/07/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
538	10C06	Nguyễn Hải Yến	25/07/2009	TN2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
539	10C13	Phan Hoàng Yến	15/10/2009	XH2: Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học	Cầu lông	X	X	X	
540	10C11	Vũ Thượng Hoàng Yến	21/04/2009	XH1: Lý, Địa, GDKTPL, Tin học	Cầu lông		X	X	